



Chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã tin dụng sản phẩm của chúng tôi

NHỮNG LỆNH CƠ BẢN CỦA TỔNG ĐÀI TD500

Để lập trình cần phải cài phần Driver tổng đài từ đĩa kèm theo máy , dùng cáp nối giữa tổng đài gắn vào cổng program và cổng com máy tính .

❖ Các Bước Vào Để Lập Trình Tổng Đài:

Kích vào biểu tượng tổng đài đã được cài đặt-> vào phần **Open-> Connet-> Local-> Port** (chọn cổng **Com** để kết nối với tổng đài) -> **LN Code** (chọn **CN+LF**) -> **Baut rate**(chọn 19200) -> **Password**(mặc định là 1234) -> **Ok** -> **Online-> Program** -> **Interactive mode** -> chờ đến 100% -> hiện ra **Menu** các mục lập trình từ 1->10:

1. Configuration	6.Toll restriction
2.System	7.ARS
3.Group	8.Private network
4. Line	9.DDI/DID
5.Features	10.Maintenance

I. Khai báo Slot: Khai báo loại card sử dụng trong tổng đài

- **1.Configuration** -> **1.1.Slot assignment** -> **Slot No** -> **Card type** (loại card sử dụng) -> **Status** (trạng thái Card) -> **INS** (kết nối Card với Main) -> **Ous** (không kết nối Card với Main) .

II. Khai báo đường CO : Khai báo đường trung kế sử dụng cho tổng đài để gọi ra gọi vào.

- **1. Configuration** -> **1.2. trunk port Assignment** là port trung kế (Tương ứng cho từng đường bưu điện ngoài vào) -> **Group No** (group trung kế có **48 Group** , mặc định thuộc **group 1**) -> **Status** : **INS** (kết nối CO nếu dùng -> **OUS** (ko kết nối đường bưu điện , ko có đường bưu điện) -> **Apply** -> **OK** .

III. Khai báo EXT : Khai báo máy nhánh cho từng port trên card máy nhánh đượ sử dụng hay không sử dụng

- **1.Configuration** -> **1.3. Ext Port assignment** ->**Port No** (port máy nhánh) -> **Attribute** (tình trạng dùng ở chế độ **Tel** hay **DSS**) -> **Tel type** (Modem dụng cụ sử dụng trên Port) -> **DN** (nhập số của từng máy nhánh) -> **Group No** (Group máy nhánh , có 128 Group) -> **Status** (**INS** : dùng , **OUS** : ko dùng) -> **Apply** -> **OK** .

IV. Mode chuyển đổi ngày đêm: Sử dụng khi máy nhánh ở chế độ ngày khác chế độ ban đêm như chế độ operator, đồ chuông , hạn chế cuộc gọi

- **2.System** -> **2.1 tenat** (tenat 1) -> **Day/Night Switching** -> **Manual/Auto** -> **Apply** -> **OK**
Manual : chuyển đổi chế ngày đêm bằng chế độ nhân công (mặc định)

Auto : Tự động chuyển đổi chế độ ngày đêm với bản thời gian phải xác lập theo ngày trong tuần (từ thứ 2->chủ nhật cả chế độ ngày đêm trưa)-> **Apply** -> **OK** .

V. Xác lập thời gian hiện hành :

- **10.Maintenance** -> **10.5 : System time** -> tạo thời gian ngày giờ , tháng năm theo thời gian hiện hành -> **Apply** -> **OK** .

VI. Đổi số máy nhánh : số máy nhánh có thể là 3 hoặc 4 kí tự tùy thuộc vào khai báo số dẫn đầu(phần đầu của một số nội bộ).Nếu số dẫn đầu từ 0->9 thì số nội bộ là 3 kí tự như 101,301...,số dẫn đầu là 00->99 thì số nội bộ là 4 kí tự như 1001,7777... Mặc định số máy nhánh là 04 ký tự

- **2.System** -> **2.2 Numbering Plan** -> Khai báo số dẫn đầu tương ứng từ vị trí từ 1->14 không trùng với những số dẫn đầu khác đã dùng) -> **Apply**.
- **1. Configuration** -> **1/3 : Ext Port Assignment** -> **DN** -> thay đổi số máy nhánh theo yêu cầu theo phần số dẫn đầu khai báo ở trên -> **Apply** -> **OK**

VII. Đồ chuông : Mặc định tất cả cuộc gọi vào sẽ đồ chuông ở bàn Operator (nhóm 128)
Đồ chuông nhiều máy :

- **Configuration** -> **1/3 : Ext Port Assignment** -> chọn những máy muốn đồ chuông vào một nhóm (VD : nhóm 128) -> **Apply**
- **3.group** -> **3/2 Ext group** -> Chọn nhóm máy đồ chuông vừa tạo ở trên để chọn chế độ đồ chuông cho nhóm -> **FDN**(số nội của nhóm máy nhánh) -> **Apply**

VD : Group 128

- **Group No** -> **128** -> **FDN** -> chọn số nội cho nhóm (ví dụ là 629 không trùng với số máy nhánh hay số nội khác đã dùng) -> **Group type** chọn 1 trong 4 loại sau :
 - **Operator** : các máy trong nhóm được hiểu như máy **Operator** .
 - **Ring** : Máy bận sẽ đồ chuông ở máy còn lại có Flash trên nút CO tương ứng báo cuộc gọi đến trên CO đó khi máy đồ chuông có chức năng giám sát CO
 - **Terminal** : ko Flash đèn trên CO báo có cuộc gọi đến trên Co tương ứng, nút Co sẽ sáng đỏ
 - **Circular** : ko Flash đèn trên CO báo có cuộc gọi đến trên Co tương ứng ,nút Co sẽ sáng đỏ
- **4.line** -> **4.1 trunk line** -> **Port No (Port CO)** -> **Destination** -> số **FDN** chọn phần số nội của nhóm đồ chuông vào chế độ **Day** , **Night** được định ở phần **Ext Group (Group 128** -> **FND** -> ví dụ gán số nội nhóm **128** đã khai báo ở trên là **629** khi đó các máy trong nhóm **128** sẽ đồ chuông theo chế độ đã định trong phần **Group type** ở trên) -> **Apply** (Nếu dùng cho tất cả **CO** thì chọn **Copy** -> **Select all** -> **Excute** -> **Yes**

VIII. Chế độ DISA:khi gọi vào trên đường trung kế sử dụng chế độ Disa thì sẽ phát ra bản tin Disa đã thu.Chế độ này phải gán Card Disa.

- **3.Group** -> **3.5 OGM Group** -> (1->8) -> **FDN** -> chọn số nội cho từng bản tin không trùng với số máy nhánh hoặc số nội đã dùng (ví dụ 199) -> **Apply** -> **OK** .
- **4.Line** -> **4.1Trunk line** -> **Port No** -> **Destination** -> số **FDN** chọn phần số nội cho chế độ ngày đêm (ví dụ gán số 199 vào phần **Destination** trên port no(đường trung kế) sử dụng chế độ disa thì khi gọi vô trên port trung kế đó thì người gọi sẽ nghe bản tin disa đã thu cho đường trung kế đó)

IX. Giới hạn cuộc gọi :Giới hạn số gọi đi theo mã như di động liên tỉnh quốc tế hay một số nhất định

- **6.Toll Restriction** -> **6.1 TRS Deny Code** (có 5 mức cấm từ **Level 2** -> **level6** để tạo mã cấm) -> chọn từng **Level** tạo mã cấm (VD : Level 3 tạo mã cấm liên tỉnh và di động là 0 và 17 , level 2 : tạo mã cấm Quốc Tế là 00,17100,17700,1790,17800)

- **2.System** -> **2.3. Class of Service 1 /2** : Cho Cos vào từng Level cho chế độ ngày đêm (VD : Cos 3 vào Level 3 , Cos 2 vào Level 2)
- **4.Line** -> **4.2.Ext line 1 /2** : đưa máy nhánh vào Cos để giới hạn gọi ra theo level đã tạo mã cấm ở trên -> **Port No (Port Ext)** -> **DN (số máy nhánh)** -> **Cos No (Primary, Secondary** đưa máy 101 vào cos 3 để cấm gọi di động liên tỉnh) -> **Apply ->OK**

X. Cấm gọi trên đường CO : Không cho máy con chiếm đường trung kế gọi ra ra chỉ gọi nội bộ

- **4.line** -> **4.2 Ext line 1/2** : đưa máy nhánh vào một Cos bất kì thông ứng từ **cos 1 ->cos 64** để giới hạn gọi ra trên đường CO ví dụ máy 102 vào cos 5-> **apply -> OK**
- **2 . System** -> **2.3 Class of Service 1 /2** : Đưa Cos của những máy nhánh vào Level (ví dụ đưa cos 5 vào level5 -> **Trunk group Setting** -> chọn : ko cấm , Ko chọn : cấm trên từng nhóm trung kế, nếu chọn cấm trên nhóm trung kế 1 thì máy 102 thuộc cos 5 sẽ không chiếm được đường trung kế name trong nhóm 1 (mặc định tắt cả các đường trung kế thuộc nhóm 1) -> **Apply -> OK**

XI. Goi bằng Account: Nếu có mã Account thì máy nhánh sẽ gọi được những mã cấm gọi đã tạo, bình thường máy con sẽ không gọi được.

- **6. Toll Restriction** -> **6.2 TRS Deny Code** -> tạo mã cấm gọi cho Level giống như phần giới hạn cuộc gọi-> **Apply**
- **2. System** -> **2.3 Class of service 1 /2** : đưa Cos vào Level -> **Account code mode ->Verifile toll** -> **Apply -> OK**
- **4. Line** -> **4.2. Ext line 1 /2** -> đưa máy vào Cos thuộc level sử dụng chế độ Account -> **Apply -> OK**
- **Feature** -> **Account Code** -> tạo mã để gọi Account
- **Cách gọi** : nhắc máy -> 49+ password + # -> số 9 + số đt .

XII. ARS : Tự động chèn dịch vụ 171,177,178,179 khi gọi liên tỉnh quốc tế

- **2. System** -> **2.1. tenart** -> chọn **Automatic Route Selection** (chọn chế độ ARS) -> **Apply -> OK**
- **7.ARS** -> **7.1.Time table** (xác lập thời gian sử dụng ARS theo các khoảng thời gian A,B,C,D) -> **Apply -> 7.2. Leading Digital Table** : tạo mã vùng để dùng dịch vụ ARS -> chọn **Routing plant No (1->48)** cho từng mã vùng -> **Apply -> 7.3ARS Routing Plan** : chọn nhóm trung kế sử dụng dịch vụ ARS cho từng khoảng thời gian A,B,C,D tương ứng với phần **Modification table no** được xác lập trong phần **7.4.Digit modification table no** cho từng **Plan No (1 ->48)** -> **Apply -> 7.4.ARS Digital Modification table** : tạo mã dịch vụ chèn cho từng bản **Modification** đã cài ở mục 7.3 (171,177,178,179)-> **Apply -> Ok**. Khi đó ta gọi những mã vùng có sử dụng dịch vụ ARS tự động sẽ chèn mã dịch vụ 171,177,178,179 theo từng khoảng thời gian đã quy định ở trên

XIII. UCD: Chế độ khi gọi vô nếu nhóm máy quy định đổ chuông bận thì sẽ phát ra bản thông báo ,sau đó sẽ có khoảng thời gian chờ nếu máy nào trong nhóm đổ chuông rồi thì sẽ nhận cuộc gọi. Nếu hết thời gian chờ quy định thì sẽ tực hiện chế độ UCD kế tiếp như tiếp tục phát bản tin thông báo rồi tiếp tục chờ hoặc là cuộc gọi sẽ kết thúc... tùy theo ta quy định trong mục 5.13. UCD time table. Phải có card disa.

- **1 . Configuration** -> **Ext port** (đưa các máy quy định đổ chuông về 1 nhóm) -> **Apply -> OK**
- **3. Group** -> **3.2 Ext group** -> (chọn nhóm đổ chuông) -> **FDN** tạo số nổi không trùng với số máy nhánh và số dịch vụ cho **Ext group** trong nhóm đổ chuông -> **Group type -> chọn UCD -> UCD Setting -> Time table No** -> chọn số thứ tự từ 1 -> **32** .
- **3.Group** -> **3.4. Incoming Group** -> **Group No** -> chọn **Group** -> chọn số nổi **FDN** cho **Group -> Group type** -> chọn **UCD -> UCD setting -> Time table No** -> chọn số thứ tự từ 1->32 tương ứng với phần **Ext group** phía trên

- **4.Line -> 4.1 Trunk line -> Destination -> số FDN** chọn số nội của nhóm máy nhánh quy định để chuông theo chế độ ngày đêm không trùng với số máy hay số nội đã dùng -> **Apply -> copy** cho các đường trung kế khác .
- **5. Feature -> 5.13 UCD time table -> Table No** (chọn bản từ 1-> 32) tương ứng với phần **Ext group** và **Incoming group** đã chọn ở trên -> **Command Sequency** -> chọn các chế độ **UCD** khi nhóm máy quy để chuông bận như **S1-> S8 : 8 bản tin tương ứng từ OGM1->OGM8, T1->T4 : thời gian chờ 1T là 5 giây , TR : chuyển đến máy Override , RET : trở lại vị trí ban đầu của chế độ , OFF : kết thúc .**

XIV. Khai Báo Cổng Máy In :

- **10.Maintenace -> 10.2. SMDR -> SMDR ½ -> SMDR connection** -> chọn **Yes .(In)** hoặc **No** (Không in) -> **Apply** .
- **Maintenace -> System Parameters -> SMDR -> Parity -> None -> WL code -> CR+LF -> World length -> 8 bit -> Stop bit -> 1 bit -> Baud Rate -> 9600bps -> Apply -> OK .**

XV. Giới hạn thời gian gọi ra ngoài :

- **4.line -> .2 Extension Line 1/2 -> Port No -> Số máy nhánh -> Cos No** -> chọn một **cos** bất kì tương ứng (từ **cos 1-> cos 64**) sử dụng chế độ giới hạn thời gian
- **2.System -> 2.3 Class of Service ½ -> Cos No -> Time limit of outside calls** -> chọn **Yes** (giới hạn)hoặc **No** (không giới hạn) -> **Apply -> OK.**
- **2.System -> 2.7 System Option 1 -> 5.Limit call duration** -> chọn **Outgoing call only** (chỉ giới hạn hướng gọi ra)hay **both call**(cả gọi ra và gọi vào) -> **Apply** .
- **2.system -> 2.4 System timer ½ -> Ext to CO line call Duration time** -> chọn thời gian giới hạn gọi ra (**1-> 64s**) -> **Apply** .

XVI. Khai Báo Bàn giám sát :Sử dụng chức năng giám sát máy nhánh,có thể biết máy nhánh bận hay rỗi.Chỉ sử dụng khi có card hỗn hợp kỹ thuật số DHLC.

- **1.Configuration -> 1.3 EXT port Assignment -> Card No -> DHLC -> Port No -> chọn Port** dùng để gắn bàn **DSS -> Anttribute -> chọn DSS -> Paired EXT -> Khai báo máy Operator** đi cùng bàn **DSS -> Apply** .

XVII. Kết nối CO , Group CO :Khai báo đường trung kế(đường bưu điện sử dụng trong tổng đài)

- **1 Configuration -> 1-2 Trunk port Assignment -> Card No -> ELCOT -> Port No -> Group No** -> chọn **Group** cho **CO** (chọn nhóm trung kế,mặc định các trung kế ở nhóm 1 -> **Status** -> Chọn **INS** nếu dùng **Port CO** đó hay không dùng **Port CO** đó -> **Apply** .

XVIII. Chọn chế độ quay số đảo cực trên từng CO :

- **4.Line ->4.1 Trunk line -> Card No -> chọn Card** trung kế -> **Port No -> chọn Port CO**(trung kế) -> **Dial type** -> chọn chế độ **DTMF** hay **Pulse** -> **Apply -> Copy** cho các **CO**(trung kế) còn lại .

XIX. Transfer to CO : Chuyển cuộc gọi trên đường CO (trung kế)

- **4.Line -> 4.2 Ext line ½ -> Port No -> chọn Port Ext -> chọn số máy nhánh -> Cos No** -> chọn một **Cos** bất kì từ (**cos 1->cos 64**) của máy nhánh sử dụng chế độ chuyển cuộc gọi trên **CO**(trung kế) -> **Apply** .
- **2. System -> 2.3 Class of Service ½ -> Cos No -> chọn COS** của máy nhánh sử dụng chế độ chuyển cuộc gọi trên co(trung kế) -> **transfer to CO** -> chọn **Enable** (cho phép) hoặc **Disable** (không cho phép) -> **Apply** .

XX. Call FWD to CO : FWD cuộc gọi trên co(trung kế):khi có cuộc gọi tại máy nhánh ,máy nhánh nhận và chuyển cuộc gọi đến số máy khác ở ngoài như số cố định ,số di

động được quy định và xác lập trước tại máy nhánh đó .Khi đó máy nhánh phải được chiếm Co(trung kê),không giới hạn cuộc gọi và được gán dịch vụ FWD

- **4.Line -> 4.2Ext line 1/2 -> Port No -> chọn Port Ext -> DN -> số máy nhánh -> Cos No -> chọn một Cos bất kì cho máy nhánh sử dụng chế độ Call FWD to CO -> apply .**
- **2.System -> 2.3 Class of Service 1/2 -> Cos No -> Chọn Cos của máy nhánh sử dụng dịch vụ FWD -> Call FWD to CO -> chọn Enable (cho phép) hay Disable (không cho phép) -> Apply .**

Mọi vấn đề thắc mắc liên quan đến sản phẩm, xin Quý khách hàng vui lòng gọi

- **Trung tâm bảo hành : 39955880**